CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG PHÚ THỌ Số: 85 /CV-XMPT *V/v: Giải trình chênh lệch LNST năm 2022 và giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán*	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ***** *Thanh Ba, ngày 29 tháng 03 năm 2023*

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ; có sự chênh lệch năm nay và năm trước và các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên trong của Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022(sau soát xét) như sau:

Báo cáo tài chính tổng hợp:

1.Giải trình LNST lỗ và chênh lệch năm 2022 và năm 2021:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**272.376**	**274.644**	**(2.268)**	**(0,83)**
Các khoản giảm trừ	435	565	**(130)**	**(23,03)**
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	271.941	274.079	**(2.137)**	**(0,78)**
Giá vốn hàng bán	271.786	248.226	**23.559**	**9,49**
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	**155**	**25.852**	**(25.697)**	**(99,40)**
Doanh thu hoạt động tài chính	2	1.052	**(1.050,42)**	**(99,85)**
Chi phí tài chính	37.039	29.990	**7.049**	**23,50**
Chi phí bán hàng	2.714	3.115	**(401)**	**(12,87)**
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.074	19.419	**(5.345)**	**(27,52)**
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**(53.671)**	**(25.621)**	**(28.050)**	**109,48**
Thu nhập khác	485	3	**481**	**14.409,78**
Chi phí khác	50	303	**(253)**	-
Lợi nhuận khác	435	(300)	**735**	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**(53.236)**	**(25.920)**	**(27.316)**	**105,38**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**(53.236)**	**(25.920)**	**(27.316)**	**105,38**

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty lỗ 53.236 triệu đồng tăng lỗ 27.316 triệu đồng so với năm 2021 (lỗ 25.920 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG PHÚ THỌ
Ký ngày: 30/3/2023 15:33:45
Được quét bằng CamScanner

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ năm 2022 là: 271.941 triệu đồng giảm so với năm 2021 (274.079 triệu đồng) là: 0,78% tương ứng với 2.137 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của năm 2022 là: 272.597,92 tấn xi măng các loại giảm so với năm 2021 (322.016,81 tấn) là 49.418,89 tấn, tương đương giảm 15,35 %. Giá vốn hàng bán tăng từ 248.226 triệu đồng của năm 2021 lên 271.786 triệu đồng năm 2022(tăng 9,49 % tương ứng tăng 23.559 triệu đồng). Năm 2022, giá một số loại nguyên vật liệu tăng cao như; giá than cám là: 3.800.000 đồng/ tấn tăng 1.486.681 đồng/ tấn; giá dầu diezen là: 21.518 đồng/lít tăng 5.454 đồng/lít so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, do nhu cầu cùng với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường tình hình tiêu thụ xi măng gặp nhiều khó khăn. Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của năm 2022 giảm 25.697 triệu đồng so với năm 2021.

+ Chi phí bán hàng của năm 2022 là: 2.714 triệu đồng giảm 401 triệu đồng so với năm 2021 (3.115 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của năm 2022 là 14.074 triệu đồng giảm 5.345 triệu đồng so với năm 2021 (19.419 triệu đồng). Năm 2022 do biến động của tỷ giá USD tăng hơn so với năm 2021 đối với các khoản nợ vay ngân hàng đầu tư bằng ngoại tệ (USD) làm cho chi phí tài chính năm 2022 tăng 7.049 triệu đồng so với năm 2021. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2022 giảm so với năm 2021 là: 28.050 triệu đồng. Tổng lợi nhận kế toán trước thuế năm 2022 giảm 27.316 triệu đồng so với năm 2021.

2. Giải trình về các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên:

* Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ ba.

* Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập đầy đủ cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ mức tổn thất có thể xảy ra theo thời gian quá hạn nợ và đánh giá, ước tính của Ban Tổng giám đốc. Đối với các khoản công nợ đã quá hạn thanh toán, chúng tôi đang tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi, đồng thời chúng tôi vẫn có phát sinh giao dịch trong năm 2022 với các đơn vị mà còn tồn số dư công nợ. Các khoản công nợ này sẽ được chúng tôi thu hồi trong năm 2023. Do đó, chúng tôi xét thấy chưa cần phải trích lập dự phòng bổ sung.

* Liên quan đến nghĩa vụ phải trả các nhà cung cấp và các khoản nợ lãi vay quá hạn đã được chúng tôi xem xét và làm việc với các bên có liên quan để có thể giãn tiến độ thanh

Được quét bằng CamScanner

toán. Đồng thời, chúng tôi cũng đang tích cực trong việc bố trí nguồn vốn để thực hiện trả dần các khoản nợ. Chúng tôi tin rằng, với nỗ lực trong sản xuất kinh doanh và trong đàm phán với các nhà cung cấp cũng như các ngân hàng thì chúng tôi sẽ không bị lâm vào tình trạng mất khả năng hoạt động liên tục do chậm thanh toán.

* Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận theo yêu cầu của kiểm toán đối với toàn bộ các khoản công nợ phải thu, phải trả, các khoản đầu tư. Chúng tôi cam kết các khoản nợ phải thu, nợ phải trả trình bày trên Báo cáo tài chính phản ánh đúng quyền lợi và nghĩa vụ của khách hàng và các nhà cung cấp.

* Chúng tôi nhận thấy tại thời điểm 31/12/2022, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là: 496.586 triệu đồng, lỗ lũy kế đến 31/12/2022 là 383.174 triệu đồng vượt quá vốn đầu tư của chủ sở hữu. Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới với các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh. Do vậy, Báo cáo tài chính cho cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (B/c);
- Ban Kiểm Soát(B/c);
- Lưu VP.

CÔNG TY CP XI MĂNG PHÚ THỌ

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Tuấn Đạt

Được quét bằng CamScanner